

25/7/2014

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 29 /2014/QĐ-UBND

Long An, ngày 22 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật số 09/2008/QH12 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 123/2011/TT-BTC ngày 31/8/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, khai thác Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại tờ trình số 2117/TTr-STC ngày 14/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy chế phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Phòng NCKT;
- Trung tâm tin học;
- Lưu: VT,STC.HN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY CHẾ

Phối hợp kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29 /2014/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước) với Sở Tài chính trong công tác kiểm tra, đối chiếu thông tin và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Quy chế này phải tuân theo nguyên tắc chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác số liệu chung của toàn tỉnh, từng cấp, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong CSDL.

Điều 3. Mục đích phối hợp

Việc phối hợp nhằm cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả đăng nhập dữ liệu tài sản nhà nước vào phần mềm quản lý đăng ký tài sản nhà nước và sử dụng thông tin lưu giữ trong CSDL quốc gia về tài sản nhà nước vào các mục đích:

- Thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và các báo cáo khác có liên quan theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Lập dự toán, xét duyệt quyết toán, quyết định, kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa, sử dụng, xử lý (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) tài sản nhà nước.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Lập, xác nhận báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản nhà nước vào CSDL

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước là trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; xe ô tô các loại; tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/1 đơn vị tài sản có trách nhiệm lập báo cáo kê khai đăng ký và báo cáo bổ sung theo đúng mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính, trong các trường hợp sau:

a) Có thay đổi về tài sản nhà nước do đầu tư xây dựng; mua sắm mới; tiếp nhận từ đơn vị khác về sử dụng; thanh lý, điều chuyển, bị thu hồi, tiêu hủy hoặc bán, thay đổi mục đích sử dụng tài sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thời hạn báo cáo kê khai tài sản nhà nước: không quá 30 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi đối với các trường hợp nêu trên.

Đối với tài sản đưa vào sử dụng do hoàn thành đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn thì thời gian thay đổi tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản báo cáo kê khai đăng ký tài sản nhà nước và báo cáo bổ sung tài sản nhà nước được lập thành 03 bộ, gửi 02 bộ đến cơ quan chủ quản (cấp huyện giao Phòng Kế hoạch - Tài chính), 01 bộ lưu tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không có cơ quan chủ quản (trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh) gửi hồ sơ trực tiếp đến Sở Tài chính.

4. Cơ quan chủ quản (cấp huyện giao Phòng Kế hoạch - Tài chính) thực hiện xác nhận hồ sơ báo cáo kê khai và báo cáo bổ sung tài sản nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ báo cáo kê khai và báo cáo bổ sung tài sản đã có xác nhận đến Sở Tài chính (Phòng Quản lý Giá - Công sản), 01 bộ lưu tại cơ quan chủ quản.

5. Sở Tài chính (Phòng Quản lý Giá - Công sản), các cơ quan chủ quản được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp nhập dữ liệu (sau khi được Bộ Tài chính thống nhất bằng văn bản) thực hiện việc đăng ký tài sản vào Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước theo quy định.

Điều 5. Cung cấp thông tin để kiểm tra, đối chiếu kết quả kê khai đăng ký tài sản nhà nước

1. Các cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được phép khai thác thông tin (xem, in) về tài sản nhà nước do mình quản lý.

2. Sở Tài chính, các cơ quan chủ quản được phân cấp nhập dữ liệu có trách nhiệm cập nhật, kiểm tra đối chiếu số liệu đã đăng nhập trong Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước với hồ sơ báo cáo kê khai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đồng thời thực hiện:

a) In 03 ***“Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước”*** và gửi cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản nhà nước để rà soát, kiểm tra và xác nhận về tính chính xác của số liệu đã đăng nhập vào CSDL.

b) In 03 phiếu thông tin về đất và gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường để Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ hồ sơ địa chính đối chiếu, kiểm tra các thông tin có liên quan.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản nhà nước và Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đối chiếu, xác nhận thông tin nêu trên tại điểm a, b khoản 2 Điều này gửi 01 phiếu thông tin về cơ quan chủ quản và 01 phiếu thông tin gửi về Sở Tài chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

Sở Tài chính, các cơ quan chủ quản được phân cấp nhập dữ liệu có trách nhiệm kiểm tra đối chiếu lại số liệu đã đăng nhập trong Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước và điều chỉnh chính xác. Khi số liệu hoàn chỉnh chính xác Sở Tài chính duyệt lưu dữ liệu tài sản nhà nước vào CSDL.

Điều 6. Lập dự toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước

1. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước khi xây dựng kế hoạch mua sắm, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước, trong quá trình lập dự toán ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho hoạt động này phải trình kèm theo ***“Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước”*** từ thời điểm hình thành đến thời điểm lập dự toán, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, tổng hợp, phê duyệt dự toán.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra hiện trạng và số lượng tài sản đã được trang cấp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đăng ký trong CSDL về tài sản nhà nước. Nếu các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa kê khai, đăng ký tài sản (*Trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất; Xe ô tô các loại; Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) trở lên/1 đơn vị tài sản*) theo quy định, Sở Tài chính đề nghị đơn vị kê khai bổ sung đầy đủ trước khi thực hiện thẩm định dự toán.

Từ năm 2015, không xem xét kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tài sản nhà nước đối với những đơn vị có tài sản phải đăng ký nhưng không thực hiện kê khai vào Phần mềm.

3. Trường hợp cần thiết, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan chủ quản kiểm tra thực tế tài sản tại đơn vị. Nếu số liệu trong CSDL về tài sản nhà nước không phản ánh đúng thực tế hiện trạng kiểm tra, thì đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản và Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL đồng thời lập biên bản xử lý gửi về Thanh tra chuyên ngành của cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước để xử lý theo pháp luật về vi phạm hành chính trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cung cấp ***“Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước”*** đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực

thuộc tỉnh. Phòng Tài chính - kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm cung cấp **“Phiếu xác nhận thông tin trong CSDL về tài sản nhà nước”** đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc huyện.

Điều 7. Xét duyệt quyết toán đầu tư xây dựng, mua sắm, nâng cấp cải tạo, sửa chữa, sử dụng tài sản nhà nước

1. Cơ quan có thẩm quyền xét duyệt quyết toán (*Sở Tài chính, Phòng Tài chính- Kế hoạch,..*) chỉ xem xét, thực hiện quyết toán đối với các tài sản thuộc đối tượng kê khai đăng ký sau khi tài sản đó đã được đăng ký vào CSDL.

2. Sau khi quyết toán, nếu có chênh lệch về số liệu giữa giá trị trong CSDL với giá trị duyệt quyết toán thì cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ hưởng lập báo cáo điều chỉnh số liệu gửi cơ quan chủ quản, Sở Tài chính để thực hiện điều chỉnh trong CSDL.

3. Sau khi có kết quả duyệt quyết toán, các đơn vị thực hiện bàn giao đầy đủ hồ sơ liên quan đến tài sản nhà nước đã thực hiện đầu tư, mua sắm cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ hưởng tiếp tục theo dõi.

Điều 8. Xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy)

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước khi đề nghị xử lý tài sản nhà nước (thu hồi, bán, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy) phải in kèm theo **“Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý”** theo mẫu quy định, được in trực tiếp từ CSDL.

2. Sở Tài chính hướng dẫn thủ tục và có trách nhiệm cung cấp **“Danh mục tài sản nhà nước đề nghị xử lý”** cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi có yêu cầu trong trường hợp địa phương chưa phân cấp việc khai thác dữ liệu về tài sản nhà nước cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 9. Kiểm tra, kiểm toán, thanh tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán sử dụng thông tin trong CSDL để làm cơ sở thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cung cấp thông tin lưu trữ trong CSDL khi có yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Điều 10. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước

1. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ban, ngành tỉnh và Sở Tài chính có trách nhiệm lập, gửi Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản của năm theo quy định tại Điều 32, Điều 34 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ.

2. Để đảm bảo số liệu báo cáo được thống nhất, Sở Tài chính thực hiện việc khóa toàn bộ số liệu tài sản thuộc phạm vi quản lý trong CSDL để báo cáo vào ngày 30 tháng 01 hàng năm. Các cơ quan chủ quản (được Ủy ban nhân dân

tính phân cấp nhập dữ liệu) chưa nhập dữ liệu tăng, giảm tài sản của năm báo cáo vào Phần mềm phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- a) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này;
- b) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước của Bộ Tài chính cho các đơn vị trong tỉnh;
- c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm trong việc lập báo cáo kê khai dữ liệu về tài sản nhà nước, khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật;
- d) Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cung cấp, sử dụng thông tin CSDL về tài sản nhà nước;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định cụ thể tại Quy chế này.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác nhận, tổng hợp, báo cáo biến động của tài sản nhà nước theo đúng thời hạn quy định và phối hợp với Sở Tài chính, các đơn vị có liên quan trong việc báo cáo kê khai tài sản nhà nước của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để được hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm